TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN** Số: 77/2023/QĐCNTTLH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT V** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 17 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hoài V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hoài V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998

Địa chỉ: 34/6 hẻm 34 khu phố P, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Anh Nguyễn Hoài V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hoài V.

- *Về con chung*: Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoài Bảo Trân, sinh ngày 02/7/2014.

Anh V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Hoài V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT